

Số: 02/2023/QĐST-DS

TT, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 50/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Thôn VT, xã Tr, huyện TT, TH.

Bị đơn: Bà Quách Thị Ng; sinh năm: 1978

Ông Trương Công M, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Thôn TC, xã Tr, huyện TT, tỉnh TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Đỗ Thị Đ và bà Quách Thị Ng, ông Trương Công M thống nhất thoả thuận, bà Ng, ông M còn nợ bà Đỗ Thị Đ số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Ngày 30/6/2023 bà Quách Thị Ng, ông Trương Công M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) cho bà Đỗ Thị Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày có nghĩa vụ trả nợ, bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong bà Ng, ông M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Đ và bà Quách Thị Ng, ông Trương Công M thống nhất, thỏa thuận: Bà Quách Thị Ng, ông Trương Công M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị Đ là người cao tuổi nên bà Đ không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn